|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /QĐ-BXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

Dự thảo

**QUYẾT ĐỊNH**

**PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN NÂNG CAO GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THAY THẾ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP PHÉP VÀ MIỄN, GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VÀO, RỜI CẢNG BIỂN, CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA, KHU NEO ĐẬU**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và**[Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-Giao-thong-duong-thuy-noi-dia-sua-doi-2014-238648.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số**[33/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-33-2025-ND-CP-nhiem-vu-quyen-han-va-co-cau-to-chuc-Bo-Xay-dung-644843.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng số 05- KL/ĐU ngày 04/4/2025;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải - An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án nâng cao giải pháp quản lý nhà nước thay thế thủ tục hành chính cấp phép và miễn, giảm phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu” với các nội dung chính như sau:

**I. Mục tiêu của Đề án**

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến quản lý hoạt động của phương tiện thuỷ nội địa nói chung và quản lý công tác cấp phép cho phương tiện thuỷ nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thuỷ nội địa, khu neo đậu nói riêng.

- Cắt giảm thủ tục hành chính trong liên quan đến công tác cấp phép phương tiện thủy nội địa; nghiên cứu việc miễn, giảm việc thu phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong phạm vi cả nước; tiến tới từng bước hiện đại hóa nền hành chính, gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bảo đảm 05 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh doanh.

- Giảm một phần gánh nặng tài chính do giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước nhằm tận dụng nguồn tài nguyên quốc gia để phát triển hoạt động đường thuỷ nội địa tại Việt Nam.

- Góp phần làm minh bạch hệ thống pháp luật, không tạo điều kiện để tình trạng tham nhũng tiêu cực (nếu có).

**II. Nhiệm vụ và giải pháp**

1. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp phép phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (không bao gồm: các phương tiện mang cấp VR-SB; thủy phi cơ; phương tiện thủy xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh).

Việc cấp phép cho phương tiện mang cấp VR-SB; thủy phi cơ, phương tiện thủy xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thực hiện theo quy định pháp luật hàng hải như đối với tàu biển.

2. Cắt giảm khoản thu lệ phí cấp phép phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và phí trọng tàu phương tiện tương ứng với các loại phương tiện thủy nội địa được bãi bỏ thủ tục.

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xây dựng Đề án miễn giảm thu phí, lệ phí các phương tiện thủy nội địa mang cấp SI, SII theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP báo cáo Bộ Xây dựng khi trình sửa đổi Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

3. Giải pháp thay thế

3.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

3.1.1. Quản lý hoạt động của phương tiện vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thông qua việc lập và triển khai Kế hoạch điều động phương tiện vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa trên cơ sở tiếp nhận thông báo thông tin về phương tiện hoạt động từ Chủ cảng biển, cảng, bến, khu neo đậu. Kế hoạch điều động phương tiện được đăng tải công khai trên Trang thông tin của cơ quan, đơn vị.

3.1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin: Cơ quan quản lý nhà chuyên ngành quản lý hoạt động, hành trình phương tiện thông qua việc nhận dạng, định vị, chia sẻ thông tin giữ các tàu và bờ (thông qua hệ thống nhận dạng tự động AIS) và xác định vị trí, tốc độ, hướng tàu (thông qua thiết bị giám sát hành trình).

3.1.3. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các cơ quan liên quan; kiểm tra an toàn phương tiện; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện; ứng dụng kiểm tra, quản lý thông tin qua VNEID để kiểm tra thông tin phương tiện và thuyền viên, người lái phương tiện.

3.1.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện

- Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; quản lý phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện và phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong phạm vi cả nước; quản lý phương tiện và thuyền viên, người lái phương tiện thông qua cơ sở dữ liệu phương tiện và thuyền viên, người lái phương tiện; đồng bộ với dữ liệu của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cảng vụ và các đơn vị liên quan;

- Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông và Biên phòng thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu hành trình, trạng thái đăng kiểm và vi phạm giữa các đơn vị;

- Liên thông với cơ sở dữ liệu đăng kiểm và hệ thống quản lý kiểm tra an toàn để phát hiện phương tiện không đủ điều kiện hoạt động;

- Xây dựng và nâng cấp phần mềm quản lý, Trang thông tin của đơn vị.

3.1.5. Tăng cường kiểm tra và xử lý vi phạm:

- Tổ chức kiểm tra đột xuất tại cảng, bến hoặc trên tuyến hành trình nhằm phát hiện kịp thời hành vi vi phạm;

Nghiên cứu quản lý phương tiện theo tiêu chí rủi ro và mức độ tuân thủ thông qua bộ tiêu chí đánh giá rủi ro đối với phương tiện dựa trên các yếu tố về loại tàu, tải trọng, tuổi tàu, tình trạng kỹ thuật, kinh nghiệm thuyền viên và điều kiện tuyến hành trình, trên cơ sở đó, áp dụng các chế độ kiểm tra, giám sát phù hợp để tối ưu hóa hiệu quả kiểm soát và nâng cao an toàn.

- Rà soát, sửa đổi mức phạt vi phạm hành chính theo hướng tăng nặng, áp dụng thêm các biện pháp áp dụng bổ xung như đình chỉ hoạt động, thu hồi chứng chỉ đối với trường hợp tái phạm để tăng tính răn đe và tự giác của người dân, doanh nghiệp.

3.1.6. Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan

- Rà soát, bổ sung quy định chặt chẽ về yêu cầu, điều kiện đối với phương tiện hoạt động vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và trong quá trình hoạt động hành trình của phương tiện;

- Rà soát, sửa đổi bổ sung trách nhiệm của chủ phương tiện hoặc thuyền viên hoặc người lái phương tiện và chủ cảng, bến, khu neo đậu;

- Rà soát, sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo hướng tăng mức xử phạt của chủ phương tiện đối với các hành vi vi phạm về trách nhiệm của chủ phương tiện trong việc đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường thủy nội địa.

- Rà soát, sửa đổi quy định của Bộ Tài chính về mức phí, lệ phí đối với hoạt động phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, xây dựng Đề án sửa Thông tư của Bộ Tài chính theo hướng đưa mức phí trọng tải, lệ phí cấp phép khi không thực hiện cấp phép thủ tuc phương tiện thủy nội địa về bằng 0 đồng.

- Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

3.2 Đối với chủ cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

- Thực hiện thông báo kế hoạch điều độ phương tiện vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu từ chủ cảng, bến, khu neo đậu trước 16 giờ hàng ngày để lập và triển khai kế hoạch điều động phương tiện vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa; trường hợp có thay đổi, phải thông báo lại cho cơ quan quản lý nhà nước;

- Khuyến khích xây dựng phần mềm quản lý việc lập kế hoạch điều độ phương tiện vào, rời cảng biển, cảng bến thủy nội địa, khu neo đậu và chia sẻ dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

- Thực hiện báo cáo, cập nhật số liệu thống kê về lượt phương tiện, sản lượng hàng hóa, hành khách thông qua cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo định kỳ và khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Khuyến khích lắp đặt camera có đường truyền kết nối, chia sẻ tín hiệu đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành được giao nhiệm vụ, kết hợp tăng cường chủ động công tác tự kiểm tra, giám sát tại cảng, bến, khu neo đậu.

- Duy trì hoạt động an toàn của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, các thiết bị neo đậu phương tiện và báo hiệu đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm với việc sắp xếp vị trí cho phương tiện vào, rời cảng, bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường.

3.3 Đối với thuyền viên, người lái phương tiện

- Neo đậu phương tiện tại nơi do chủ cảng, bến sắp xếp và tuân thủ các yêu cầu theo nội quy của cảng, bến;

- Duy trì hoạt động của thiết bị nhận dạng tự động trên phương tiện theo quy định;

- Riêng đối với đối tượng là phương tiện chở khách, phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm: trường hợp phương tiện chở khách, yêu cầu thuyền viên, người lái phương tiện chở hành khách lập danh sách hành khách (Tên tàu, Họ và tên, Ngày và nơi sinh, Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài) hoặc Số định danh cá nhân/Số căn cước) và mang theo trong quá trình hành trình phương tiện; trường hợp phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm, yêu cầu thuyền viên, người lái phương tiện mang theo Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu.

**III. Tổ chức thực hiện**

**1. Công tác tổ chức thực hiện chung**

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền liên quan đến nội dung Đề án tới các cơ quan, tổ chức và người dân có liên quan nhằm thu thập thông tin, phản hồi và tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của dư luận.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý triển khai thực hiện: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp, báo cáo Bộ Xây dựng ban hành hoặc đề nghị ban hành theo thẩm quyền.

*Nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục gửi kèm.*

 - Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành theo quy định.

 **2. Nguồn lực thực hiện**

 2.1. Kinh phí thực hiện: Được bố trí từ nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp.

 2.2. Sắp xếp nhân sự, tổ chức bộ máy

 - Tại các cơ quan quản lý trung ương: nhiệm vụ làm thủ tục cấp phép cho phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến, khu neo đậu và thu phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa chiếm một phần nhỏ trong tổng số các nhiệm vụ được giao. Mặt khác, thời gian lực lượng cảng vụ viên thực hiện công tác cấp phép, làm thủ tục và thu phí chỉ mất khoảng 05-10 phút /1 lượt phương tiện nhưng thời gian lực lượng Cảng vụ viên thực hiện công tác kiểm tra điều kiện an toàn của phương tiện thủy khi vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trước khi cấp phép chiếm thời gian cao hơn rất nhiều khoảng 60 phút - 90 phút/1 lượt phương tiện. Đồng thời, theo phương án đề xuất tại Đề án, khi bãi bỏ thủ tục cấp phép vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cần đẩy mạnh hoạt động kiểm tra an toàn phương tiện trước khi rời cảng, bến. Do vậy, khi bãi bỏ thủ tục cấp phép vào, rời cảng, bến cho phương tiện thủy nội địa, mức độ ảnh hưởng về thời gian làm việc của công chức, viên chức, người lao động tại vị trí "Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái" không lớn, do đó, vị trí việc làm này vẫn cần thiết, nhân sự giữ vị trí việc làm tiếp tục được rà soát, bố trí tăng cường cho công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông thông qua công tác kiểm tra phương tiện, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông cho các phương tiện lưu thông trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia.

 - Tại các cơ quan quản lý địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động rà soát, tổ chức bộ máy, sắp xếp hệ thống nhân sự phù hợp, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra phương tiện, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông cho các phương tiện lưu thông trên tuyến đường thủy nội địa địa phương.

 - Các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ mới.

*Nội dung Đề án gửi kèm*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Lưu: VT, … (2b).  | **BỘ TRƯỞNG Trần Hồng Minh** |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC VĂN BẢN QPPL CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ Xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | **Cơ quan chủ trì trình** | **Tiến độ thực hiện** | **Ghi chú** |
| I | Nghị định  |  |  |  |  |
| 1 | Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa | Cục HHĐTVN | Cục KCHTXD | Năm 2025 | Sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ các quy định về thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng, bến thủy nội địa Theo Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2025 của Bộ Xây dựng, dự kiến trình Chính phủ tháng 7/2025. |
| 2 | Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 và Nghị định số 34/2025/NĐ-CP 25/02/2025. | Cục HHĐTVN |  | Năm 2025 | Sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ các quy định về thủ tục cho phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ vào cảng biển |
| 3 | Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa | Cục HHĐTVN |  | Năm 2025 | Trên cơ sở quy định pháp luật về nội dung, rà soát, sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm và mức xử phạt cho phù hợp |
| II | Thông tư  |  |  |  |  |
| 1 | Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Đường thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 61/2024/TT-BGTVT ngày 19/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) | Cục HHĐTVN | Vụ TCCB | Năm 2025 | Sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn trong giải quyết thủ tục cho phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ vào, rời cảng, bến thủy nội địa |
| 2 | Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2025/TT-BGTVT ngày 09/01/2025) | Cục HHĐTVN | Vụ TCCB | Năm 2025 |
| 3 | Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa | Cục HHĐTVN |  | Năm 2025 | - Xây dựng Đề án miễn giảm thu phí, lệ phí, sửa đổi Thông tư số 248/2016/TT-BTC;- Sửa đổi, bổ sung theo hướng đưa mức phí trọng tải, lệ phí cấp phép khi không thực hiện cấp phép thủ tuc phương tiện thủy nội địa về bằng 0 đồng. |
| 4 | Thông tư số 17/2018/TT-BGTVT ngày 09/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng tự động của tàu thuyền. | Cục HHĐTVN | Vụ KHCN, MT và VLXD. | Năm 2025 | Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể đối tượng, chủng loại, quy cách trang thiết bị cần lắp đặt và việc quản lý, vận hành các trang, thiết bị. |
| 5 | Thông tư số 02/2025/TT-BGTVT ngày 08/01/2025 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa | Cục ĐKVN | Vụ KHCN, MT và VLXD. | Năm 2025 | Bổ sung quy định trang bị thiết bị giám sát hành trình vào quy chuẩn quốc gia về phân cấp và đóng mới phương tiện thủy nội địa |